

VỊ THÊ VÀ ẢNH HƯỞNG CỦA TRIẾT HỌC ĐÊCÁCÔ TRONG LỊCH SỬ TRIẾT HỌC

LÊ THANH SINH (*)

Muốn hiểu rõ giá trị của triết học Đêcácô không gì bằng đem học thuyết ấy đặt vào trong tiến trình chung của lịch sử triết học. Khi so sánh nó với những hệ thống triết học khác trong sự phát triển của tư tưởng nhân loại, chúng ta sẽ thấy rõ những đóng góp và hạn chế của nó.

Nhà triết học có ảnh hưởng lớn đến R.Đêcácô là Arixtôt. Chính Arixtôt đã đem lại cho ông niềm tin ở lý trí con người. Những nguyên tắc nền tảng để xây dựng phương pháp nghiên cứu, ông cũng đã mượn của Arixtôt. Cái vũ trụ quan tĩnh làm nền móng cho triết học siêu hình của ông cũng lại là một công trình sáng tạo của Arixtôt. Chính vì vậy, khi đọc các tác phẩm của Đêcácô, chúng ta cần hiểu rõ địa vị thiết yếu đặc biệt của "Nguyên tắc đồng nhất" - cái được coi là "tinh hoa" trong triết học Arixtôt, và cũng có thể coi là "tinh hoa" của hầu hết các trường phái triết học xưa nay.

Coi vũ trụ là đồng nhất, Arixtôt đã đặt niềm tin ở lý trí con người. Ông cho rằng một khi trời đất đã không thay đổi, hay ít ra đã có những bản thể không thay đổi, thì do đó, con người có quyền hy vọng tìm được chân lý, miễn là khi suy luận tránh được những sự mâu thuẫn. Để tìm được những kết quả đồng nhất, Arixtôt đã đưa vào trong hệ thống triết học của ông phép tam đoạn luận. Áp dụng nó vào việc nghiên cứu vũ trụ và xã hội, ông đã để lại cho đời sau những cống hiến khoa học lớn lao.

Nhưng tiếc thay, cái "tinh hoa" quý giá do Arixtôt truyền lại ấy chẳng bao lâu đã bị chìm đắm vì Giáo hội. Trong hơn một nghìn năm, châu Âu cúi đầu phục tùng

nền tư tưởng huyền bí có cội rễ trong Kinh thánh. Những cống hiến khoa học trong triết học Arixtôt đều phải hứng chịu sự phê phán của sức mạnh niềm tin tôn giáo. Với ý đồ xoay hẳn triết học về một hướng khác, tôn giáo đã pha trộn học thuyết duy lý của Arixtôt với những lời dạy của Kinh thánh thành một mô giáo lý huyền bí, viễn vông, độc đoán, vừa viện đến lý trí, vừa dựa vào lòng tin, lấy linh hồn để giảng nghĩa thân thể, lấy tinh thần để chứng thực vật chất, nâng nguyên tắc đồng nhất và tam đoạn luận lên thành mục đích tối cao của triết học mà không coi đó là phương pháp. Bằng cách đó, tôn giáo đã kim hãm tư tưởng trong giáo đường, hạ lý trí xuống thành tôi tớ cho lòng tin mù quáng và huyền bí, đem tôn giáo vào tất cả những lĩnh vực hoạt động của trí tuệ.

Song; đến thế kỷ XVI, các giáo lý tôn giáo ấy ngày càng ít có ảnh hưởng đến cuộc sống thường ngày và đời sống kinh tế - xã hội. Một cuộc cách mạng lớn trong đời sống tinh thần, trong tiến trình phát triển tư tưởng nhân loại đã diễn ra.

Phản ánh cuộc cách mạng ấy về tinh thần là phong trào mà người ta gọi là cuộc Phục hưng. Tư tưởng bị lung lay mạnh, con người bừng tỉnh giấc mơ phong kiến và hoảng hốt đi tìm những chân lý mới. Khoa học rời bỏ giáo đường để tìm vào những tư gia. Các nhà thông thái đầu tiên, những ông thầy thuốc có học đã nhận thấy không thể đem linh hồn để giảng nghĩa cho vật chất, rằng thế giới vật chất có những quy luật riêng của nó. Không

(*) Tiến sĩ triết học, Trường Đại học Kinh tế TP.Hồ Chí Minh.

cần đến tam đoạn luận, không dùng đến Kinh thánh, người ta mò mẫm tìm kiếm những điều bí ẩn trong tự nhiên. Từ Cardan, Ferrari, Neper... số học tiến hoá nhanh chóng lạ thường. Với những phát minh khoa học mới, nhiều quan niệm trước đây bị lật nhào, chẳng hạn như quan niệm về trái đất và bầu trời trong Kinh thánh, về cơ thể động vật, cách tổ chức của thực vật trong sinh học. Ngay trong giáo đường cũng có sự chia rẽ. Năm 1520, giáo sĩ người Đức - Lutther đã sáng lập nên phái Giatô cải cách để chống lại những điều phi lý của nhà thờ.

Thế kỷ XVII, trong những năm đầu tiên, người ta đã được chứng kiến cuộc thái bình. Thái bình trở lại, thì tư tưởng con người cũng thay đổi nhiều. Những phát minh của các nhà khoa học vẫn tiếp tục nở rộ, đáng chú ý nhất là các phát minh của Galilê. Trong bối cảnh ấy, triết học của R.Đécácơ đã ra đời và phát triển. Trong hệ thống triết học Đécácơ, chúng ta thấy, khởi điểm của phương pháp, cũng như của siêu hình học là niềm tin không bờ bến vào giá trị của những khoa học. Hệ thống triết học ấy được R.Đécácơ triển khai theo hai khuynh hướng: khuynh hướng chịu ảnh hưởng của tư tưởng Giatô giáo và khuynh hướng chịu ảnh hưởng của những phát minh khoa học mới.

R.Đécácơ được nuôi dạy trong hệ thống triết học kinh viện, ngay từ nhỏ đã được hít thở cái siêu hình học bị pha trộn của Arixtốt, song lại phải khép nép sống dưới bóng cây thập giá, do vậy, ông đã không dám (hay không biết thì đúng hơn...) thoát ra khỏi hệ tư tưởng ấy. Chính vì vậy, mặc dù những tư tưởng của ông có táo bạo đến đâu, cũng chỉ là táo bạo trong phạm vi do người xưa đặt sẵn. Ông muốn bước sang những chân trời mới, nhưng không biết đi về hướng nào, bởi phía nào cũng thấy bị chặn bởi những lời dạy trong Kinh thánh. Và do vậy, để bảo vệ giá trị khoa học, R.Đécácơ chỉ còn biết tin vào Thượng đế. Để lý giải mọi sự thay đổi, ông viện đến nguyên tắc nhân quả - một biến thể của luật đồng nhất. Để tìm nguyên

nhân vũ trụ, ông đưa ra những ý niệm về vô hạn.

Như vậy, có thể nói, triết học của R.Đécácơ vừa là siêu hình học, vừa là vật lý học. Những lập luận có tính xác thực và khoa học của ông luôn pha lẫn với sự diễn dịch trừu tượng. Vì thế đã có người coi hệ thống triết học của ông là hệ thống đứng giữa ngã ba đường.

Tuy nhiên, không phải vì thế mà trong hệ thống triết học của R.Đécácơ không có những viên ngọc quý. Ngược lại, đó là một hệ thống được tạo nên với nhiều viên ngọc quý.

Viên ngọc quý nhất trong hệ thống triết học Đécácơ là niềm tin vô tận vào lý trí, khoa học và những phương pháp mới. Với niềm tin ấy, ông tỏ rõ thái độ chán ghét những cuộc cãi vã viển vông và sai lầm của các môn phái cũ. Ông muốn triết học phải rõ ràng và xác thực. Do chưa phân biệt rõ triết học với các khoa học khác như chúng ta ngày nay, nên ông chủ trương xây dựng một phương pháp chung cho tất cả các lĩnh vực hoạt động của trí tuệ.

Thật ra, hơn hai nghìn năm về trước, Arixtốt cũng đã có niềm tin ấy - niềm tin ở lý trí. Triết học Arixtốt là một thứ triết học duy lý với nhiều cái hợp lý. Nhận thấy điều đó, R.Đécácơ chủ trương đưa triết học trở về với hệ thống triết học do Arixtốt tạo ra. Khi phê bình R.Đécácơ, nhà triết học Đức - Hêgen cho rằng R.Đécácơ là người đã sáng lập ra nền triết học Cận đại xét về phương diện lấy tư tưởng làm căn bản. Ảnh hưởng của nhà triết học này trong thời đại của ông và trong những thời đại mới là hết sức lớn lao. Ông là một bậc anh hùng, có công xây dựng lại triết học từ đầu và đem lại cho nó một vị thế xứng đáng, làm cho nó trở về với vị thế ấy sau khi đã lằm lạc hàng nghìn năm - đó là vị thế của lý tính thuần túy⁽¹⁾.

Do trình độ khoa học thời bấy giờ,

(1) Xem: G.V.Ph.Hêgen. *Những bài giảng về lịch sử triết học*. "Các tác phẩm", t.XI. Mátxcova - Leningrát, 1935, tr.257 (tiếng Nga).

R.Đêcátô mới chỉ nhìn thấy vai trò của phương pháp số học. Ông đề cao tính cụ thể, chặt chẽ, rõ ràng của các lý thuyết, quy luật số học và cách thức mà nó điều khiển các con số. Và do vậy, ông hy vọng mở rộng các lý thuyết, quy luật và phương pháp ấy sang việc nghiên cứu những hiện tượng diễn ra trong trời đất và trong tâm lý con người.

Viên ngọc quý thứ hai mà R.Đêcátô để lại cho đời sau là những nguyên tắc cơ bản của phương pháp. Sau Bêcon, R.Đêcátô đã tìm cách xây dựng một hệ thống phương pháp luận mới làm nền tảng cho sự phát triển của khoa học. Ông chủ trương xây dựng môn "logic dạy cách vận dụng lý tính một cách tốt nhất nhằm nhận thức những chân lý" mà con người còn chưa tìm ra⁽²⁾. Đặc biệt đề cao vai trò của lý tính, phương pháp luận của ông hướng tới hoàn thiện và phát triển khả năng trí tuệ của con người, thúc đẩy nhận thức khoa học phát triển. Ông cho rằng một ai đó, "dù đi rất chậm, nhưng nếu anh ta đi đường thẳng, vẫn có thể vượt xa so với những ai mặc dù chạy nhưng lại không đi theo con đường thẳng ấy"⁽³⁾. Những nguyên tắc cơ bản của phương pháp luận Đêcátô là: *Thứ nhất*, chỉ được coi là chân lý những gì được cảm nhận một cách rõ ràng, hiển nhiên, không chút nghi ngờ. *Thứ hai*, khi nghiên cứu bất cứ sự vật nào cũng phải chia nó thành các bộ phận và nhận thức các bộ phận ấy. *Thứ ba*, trong nhận thức phải xuất phát từ cái đơn giản đến cái phức tạp hơn. *Thứ tư*, không được bỏ sót một dữ kiện nào trong quá trình nhận thức.

Tin ở lý trí, lại biết dùng lý trí ấy, nên trong siêu hình học Đêcátô, người ta đã tìm thấy một *viên ngọc quý thứ ba - đó là quan niệm của ông về vật chất.* Ông cho rằng cái vật chất đã vượt ra ngoài phạm vi của cái tâm lý. Song, vì chưa thoát ra khỏi ảnh hưởng của tôn giáo, chưa dám và cũng không thể bác bỏ những giáo lý trong Kinh thánh để nói rằng cái vật chất có ảnh hưởng đến cái tinh thần, quyết định cái tinh thần, nên ông chỉ mới phân biệt

linh hồn với thể xác. Ông cho rằng thế giới vật chất là một thế giới riêng biệt và nó chỉ tuân theo những luật của vật chất, và do vậy, những ai muốn nghiên cứu vũ trụ thì cần phải rời bỏ hết những thành kiến của linh hồn. Điều đó cho thấy, cơ giới luận theo khuynh hướng duy linh luận của R.Đêcátô có chứa những mầm mống duy vật, hay ít ra cũng là một miếng đất tốt cho những mầm mống ấy mọc lên.

Các nhà triết học cùng thời với R.Đêcátô không lắm khi nhận định như vậy về hệ thống triết học của ông. Chẳng hạn, Pascal - một con chiên thành kính, trọng đức tin và khinh thường lý trí, khi phê phán ông đã cho rằng *không thể tha thứ cho R.Đêcátô được, bởi ông ta chủ trương không cần đến Thượng đế nhưng lại không làm được nên ông ta mới nhờ đến Thượng đế hích cái hích đầu tiên vào thế giới để làm cho thế giới đó xoay chuyển.*

Nhân sinh quan triết học của R.Đêcátô cũng được một niềm tin khoa học, niềm tin vào lý trí như siêu hình học của ông. Đọc lại những phương châm hành động mà ông khuyên mọi người nên tuân theo, chúng ta thấy không ở chỗ nào ông bàn về Thượng đế như một người có tôn giáo cả, và vì thế có người cho rằng, Thượng đế trong quan niệm của ông là Thượng đế "vô thần". Với R. Đêcátô, Thượng đế là có thực. Bởi theo ông, dưới bất cứ hình thức nào, trong mỗi con người đều luôn có ý niệm về Thượng đế. Song, Thượng đế trong quan niệm của ông là Thượng đế có trí tuệ, tượng trưng cho sự hoàn hảo và tối cao tuyệt đối, có vai trò định hướng và đem lại niềm tin cho con người trong nhận thức, cũng như trong mọi ước vọng. Ông coi con người như một sự liên kết nhờ Thượng đế; ở con người, linh hồn và thể xác là hoàn toàn tách biệt,

(2) Xem: R.Đêcátô. *Các nguyên lý của triết học.* Trong "Tuyển tập triết học thế giới", t.2. Mátxcova, 1970, tr.235 (tiếng Nga).

(3) R.Đêcátô. *Luận về phương pháp.* Mátxcova, 1950, tr.10 (tiếng Nga).

vì "bản chất của thực thể tinh thần hoàn toàn không phụ thuộc vào cơ thể" con người⁽⁴⁾.

Đọc triết học của R.Đécácơ, cần phải biết phân biệt những tư tưởng cấp tiến với những tư tưởng bảo thủ, những tư tưởng khoa học với những tư tưởng siêu hình. Nếu coi triết học của ông là một công trình sáng tạo tự nhiên, thì khó có thể hiểu hết ý nghĩa của nó. Trái lại, phải coi triết học ấy như là kết quả của những thay đổi lớn trong xã hội Tây Âu thời Phục hưng mới thấy được vì sao R.Đécácơ được coi là người "đã tạo ra một cuộc cách mạng trong lịch sử tư tưởng triết học"⁽⁵⁾ Tây Âu Cận đại, một kỷ nguyên mới trong triết học, - kỷ nguyên của ánh sáng, của lý trí, của cái lý trí nhân đạo và đại đồng.

Sau R.Đécácơ, trong lịch sử tư tưởng châu Âu, đã diễn ra hai khuynh hướng: Khuynh hướng tiếp tục siêu hình học của ông và khuynh hướng hai tiếp tục những phát kiến khoa học của ông trong lĩnh vực vật lý học và sinh lý học. Trong chủ nghĩa duy lý, khuynh hướng thứ nhất quan tâm tới việc làm nổi bật tính chất tiên thiên của lý trí; khuynh hướng thứ hai, trái lại, chỉ chú trọng thuyết minh rằng lý trí có giá trị. Khuynh hướng thứ nhất đi vào thế giới tinh thần, khuynh hướng thứ hai đi sâu vào thế giới vật chất. Khuynh hướng thứ nhất tạo ra những triết lý siêu hình của Malebransơ, Spinôda, Lépniét; khuynh hướng thứ hai để lại dấu ấn ở hầu hết các khoa học hiện đại.

Ở đây, chúng tôi chỉ đề cập đến khuynh hướng thứ hai, vì nó có những kết quả dễ thấy và bền vững. Cội rễ của nó, nói cho đúng, không phải ở triết học Đécácơ, mà ở cái nguồn gốc phục hưng đã nổi dậy ngay khi xã hội phong kiến bắt đầu lung lay và nền tư tưởng đượm màu sắc tôn giáo bắt đầu đổ nát. Những nhà triết học của thế kỷ XVII - XVIII đã tiếp tục công việc mà R.Đécácơ và những nhà thông thái thời Phục hưng còn bỏ dở. Nhưng nhà triết học Pháp - R.Đécácơ có công lớn là vạch rõ đường lối cho những người đi sau. Ông đã chứng thực được giá trị của khoa

học và của những phương pháp mà xưa kia người ta tìm ra một cách mò mẫm. Ông đặt những phương pháp ấy lên vị trí cao không kém gì tam đoạn luận. Ông đưa những nhà triết học vào thế giới vật chất và cấm họ không được lạc sang thế giới huyền bí nhưng viển vông của tinh thần. Ông quá quyết rằng vũ trụ và thể xác con người chỉ là những cỗ máy tinh vi, có hoạt động nhưng không có ý thức.

Cơ giới luận của R. Đécácơ là một trong những nguyên nhân chính dẫn đến chủ nghĩa duy vật máy móc trong hai thế kỷ XVIII và XIX. Những bác sĩ kiêm triết học như Leroi, Lametri, Cabanis đã áp dụng phương pháp của R. Đécácơ để nghiên cứu về thân thể. Leroi còn dám quả quyết rằng linh hồn chỉ là một trạng thái của thân thể, còn tư tưởng cũng vận động như thế giới vật chất. Kết quả của những cuộc tìm kiếm ấy trong giới y học đã hình thành khoa thực nghiệm y học sau này.

Nói đúng hơn, cội nguồn của chủ nghĩa ấy không chỉ là cống hiến khoa học trong triết học Đécácơ, mà còn là những tư tưởng triết học của Ph. Bêcon - ông tổ của chủ nghĩa duy vật Anh và khoa học thực nghiệm (C.Mác).

Hai trào lưu duy vật này - một do R. Đécácơ khởi xướng, một do Ph. Bêcon đề xuất đã được dung hoà bởi nhà triết học khai sáng Pháp - G.Ô. Lametri và sau đó được P.Hônbatch kết hợp thành một. Tất cả các nhà triết học duy vật Pháp thế kỷ XVIII như Ph.M.Vôngte, Đ.Điđơrô, ... đã làm cho triết học Pháp thế kỷ XVIII hoàn toàn nghiêng về phía duy vật máy móc.

Thực thể, môn đồ của R.Đécácơ về phương diện siêu hình, ngoài những giáo sĩ ở Port Royal, đáng kể ở Pháp chỉ có Malebransơ - người coi trí tuệ con người là một phần của Thượng đế. Sau Malebransơ, triết lý siêu hình rời đất

(4) R.Đécácơ. *Tuyển tập các tác phẩm*. Mátxcova, 1950, tr.303 (tiếng Nga).

(5) G.V.Ph.Hêgen. *Những bài giảng về lịch sử triết học*. "Các tác phẩm", t.XI. Mátxcova - Lêningrát, 1935, tr.256 (tiếng Nga).

Pháp chuyển sang Hà Lan và Đức. Spinôda và Lépniét là hai nhà triết học nổi danh đã kéo dài cái phần huyền bí trong triết học Đêcắcô tới Cantô.

Với ý đồ xem xét lại các quan niệm triết học truyền thống trên tinh thần phê phán, Cantô cho rằng "nhiệm vụ phê phán này của lý tính tư biện thuần túy là thay đổi phương pháp nghiên cứu trước đây trong siêu hình học"⁽⁶⁾. Ông cũng cho rằng khoa học thực sự phải dựa trên những tri thức tiên nghiệm với hai đặc trưng cơ bản là phổ quát và bất yếu. Song do chưa thoát ra khỏi quan niệm siêu hình, Cantô coi mọi sự vật trong thế giới chỉ tồn tại dưới dạng đơn nhất và cá biệt. Và khi đi theo khuynh hướng duy lý của R.Đêcắcô, Cantô đã khẳng định vai trò đặc biệt của tri thức lý luận đối với khoa học và coi đó là nền tảng của quá trình nhận thức chân lý.

Với quan niệm đó, khi chủ trương thực hiện "một cuộc cách mạng triệt để" trong siêu hình học, Cantô "lột trần" siêu hình học cũ và thuyết minh rằng trước khi bàn đến Thượng đế, linh hồn, vũ trụ, người ta phải tự xem xét trí tuệ của mình xem nó hành động thế nào và có giá trị bao nhiêu đã. Theo ông, vấn đề tri thức phải trở thành vấn đề lớn nhất của siêu hình học. Song, khi trả lời câu hỏi này, ông lại cho rằng lý trí không có giá trị gì hết và khi đã đưa nó lên đến những chóp núi cao nhất thì ta cũng chỉ có thể biết được những hiện tượng bề ngoài mà không thể biết được cái bên trong của nó - "vật tự nó".

Sau Cantô, Hêgen đã đem lý trí ra xem xét lại một lần nữa và đi đến kết luận: Lý trí nếu cứ tuân theo quy luật đồng nhất, thì nó mới bất lực, vì khi ấy, nó chỉ biết đến cái *tĩnh*. Trái lại, nếu nó không sợ những sự mâu thuẫn mà biết suy luận một cách *năng động*, thì sẽ nắm được chân lý. Đánh giá cao chủ trương xây dựng một hệ thống phương pháp luận mới, một logic học mới của R.Đêcắcô, Hêgen đã cố gắng xây dựng một hệ thống logic học mới trên cơ sở tiếp thu những mặt tích cực của logic học trước đây, đồng thời khắc phục những hạn chế của nó, xuất phát từ nhu cầu phát triển của

bản thân khoa học này nhằm đem lại cho con người cách nhìn nhận mới về bản chất của tư duy, đưa lại cho con người một phương pháp luận triết học làm nền tảng cho mọi khoa học khác. Đó là phép biện chứng với tư cách là học thuyết về sự phát triển.

Có thể nói, sau Cantô, trong lịch sử tư tưởng triết học còn nảy sinh nhiều trường phái khác, nhưng trường phái có quan hệ với triết học Đêcắcô, có lẽ, chỉ có triết học Hêgen. Và sau đó, khi tiếp thu những hạt nhân hợp lý cả trong triết học Đêcắcô lẫn trong triết học Hêgen mà không cần vin vào một Thượng đế tối cao nào đó cũng chứng thực được giá trị của trí tuệ con người, không quay về những học thuyết mơ hồ, huyền bí cũng giảng nghĩa được vũ trụ, con người và xã hội - đó là chủ nghĩa duy vật biện chứng do C.Mác và Ph.Ăngghen khởi xướng - một chủ nghĩa duy vật lấy "vận động" làm gốc và lấy những "quy luật biện chứng" làm phương pháp.

Trong lịch sử phát triển tư tưởng triết học, đã có không ít những sự phê phán nhằm vào hệ thống triết học của R.Đêcắcô, vào siêu hình học của ông, nhất là vào lập trường nhị nguyên luận của ông trong việc giải quyết hàng loạt vấn đề của triết học và khoa học. Song khuynh hướng tư tưởng của ông, từ lập trường nhị nguyên luận trong Cogito, ergo và siêu hình học đến lập trường nhất nguyên duy vật trong vật lý học và sinh lý học, cho thấy sự trăn trở của nhà tư tưởng Pháp vĩ đại trong việc xây dựng một hệ thống triết học và khoa học thật sự khi mà ảnh hưởng của các thế lực tôn giáo trong xã hội vẫn còn rất mạnh. Công lao vĩ đại của R. Đêcắcô - đặt ra hàng loạt vấn đề lý luận đối với sự phát triển của triết học và khoa học sau này - đó là điều không thể phủ nhận. Ông mãi xứng đáng với tư cách là người "đã tạo ra một cuộc cách mạng trong lịch sử tư tưởng triết học" Tây Âu Cận đại. □

(6) I.Cantô. Các tác phẩm, t.3. Mátxcova, 1964 - 1965, tr.91 (tiếng Nga).